

Số: 50/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 12 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ H

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1979

HKTT: Số 9 ngách 264/32 đường T, Phường T, Quận T, Thành phố Hà N.

Cư trú: P1701 – N02 T2 Khu Ngoại giao đoàn, Phường X, Quận B, Thành phố H.

Anh Vũ Tất T, sinh năm 1979

HKTT: Số 9 ngách 264/32 đường T, Phường T, Quận T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T, chị N kết hôn năm 2003 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND phường Đ, Quận H, Thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không nói chuyện được với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020. Nay chúng tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N, anh T có 02 con chung là Vũ Tất Hoàng T sinh ngày 05/02/2005 và cháu Vũ Tất Hoàng G sinh năm 03/03/2011. Ly hôn chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu G và anh T cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2024 cho đến khi cháu Vũ Tất Hoàng G đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Cháu Vũ Tất Hoàng T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất: Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu lệ phí LHST.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N anh Vũ Tất T.

1.2 Về con chung: Chị N, anh T có 02 con chung là Vũ Tất Hoàng T sinh ngày 05/02/2005 và cháu Vũ Tất Hoàng G sinh năm 03/03/2011. Ly hôn chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu G và anh T cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2024 cho đến khi cháu Vũ Tất Hoàng G đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Cháu Vũ Tất Hoàng T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất: Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Vũ Tất T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số: 0002418 ngày 04 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận T;
- CCTHADS quận T;
- UBND phường Đ, Quận H, thành phố H (số ĐKKH: 39/2003 ngày 16/9/2023).
- Các đương sự;
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Đào Đức Cần

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 193/2023/QĐST-HNGĐ

Tây Hồ, ngày 19 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 180/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Thanh Phương; sinh năm: 1993; HKTT và trú tại: Số 6 ngách 123A/24 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.*

- *Người yêu cầu: Anh Hoàng Hà, sinh năm: 1981; HKTT và trú tại: Thôn Cựu Quán, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Phương và anh Hoàng Hà kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn ngày 22/6/2015 tại UBND phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay, anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Phương và anh Hoàng Hà xác nhận trong thời kì hôn nhân anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Minh Nhất - sinh ngày 07/7/2015 và cháu Hoàng Minh Châu - sinh ngày 15/11/2021.

Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị Phương trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nhất và cháu Châu. Anh Hà cấp dưỡng nuôi 02 con là 8.000.000 đồng/tháng (mỗi con 4.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 7/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Hà có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Phương và anh Hoàng Hà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Hoàng Hà tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Phương và anh Hoàng Hà.

1.2 Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Phương trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh Nhất - sinh ngày 07/7/2015 và cháu Hoàng Minh Châu - sinh ngày 15/11/2021.

Anh Hà cấp dưỡng nuôi cháu Nhất và cháu Châu là 8.000.000 đồng/tháng (mỗi con 4.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 7/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Hà có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Phương và anh Hoàng Hà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Hoàng Hà tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 33278 ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (số ĐKKH: 53, quyền số 01, ngày 22/6/2015);
- Các đương sự;
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hoan